

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 152/2021 /HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2021

V/v tranh chấp “ Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Bà **Nguyễn Thị Kiều Hương**.

2/ Ông **Lê Văn Kiệt**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Bà **Triệu Thị Ngân Hà**, Kiểm sát viên..

Ngày 30/12//2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 320/2021/TLST- HNGĐ ngày 07/5/2021 về việc “ Ly hôn” theo quyết định xét xử số 117/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2021 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Anh Phạm Ngọc P, sinh 1989.(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A , xã B, huyện C, Tiền Giang.

Bị đơn : Chị Phạm Thị Ngọc C, sinh 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 10/19 Đình Bộ Lĩnh, phường D, TP E, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Phạm Ngọc P trình bày:*

Anh và chị Phạm Thị Ngọc C kết hôn với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang năm 2016. Hai người chung sống hạnh phúc đến giữa cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, mặc dù anh chị cố gắng hàn gắn để chăm lo cho con nhưng mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng hơn. Anh và chị C đã sống ly thân từ cuối 2018 đến nay. Anh không còn tình cảm vợ chồng với chị C nên yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị C.

Về con chung: Có 01 người tên Phạm Thị Ngọc P1, sinh ngày 23/01/2017 hiện do chị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn* : Chị Phạm Thị Ngọc C, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ,

tham gia hòa giải nhưng chị vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và phiên tòa xét xử đến lần 2 chị C vẫn vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Ngọc P với chị Phạm Thị Ngọc C. Giao con chung cho chị Phạm Thị Ngọc C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Ngọc P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

* Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, bản tự khai, Trích lục kết hôn bản sao, giấy khai sinh của con (bản sao), CMND, Sổ HK (bản sao chứng thực), đơn yêu cầu xác minh, đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn: Không; Tòa án thu thập: Biên bản xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ đơn yêu cầu và lời trình bày của anh Phạm Ngọc P thì anh P và chị Phạm Thị Ngọc C kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang ngày 16/3/2016 theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa chị C và anh P được pháp luật công nhận là vợ chồng. Anh P xin ly hôn với chị C thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với chị C nhưng chị vắng mặt không rõ lý do, anh P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh P, chị C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị C và anh P từ khi chung sống với nhau chỉ hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, mặc dù anh chị cố gắng hàn gắn để chăm lo cho con nhưng mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng hơn, anh P và chị C cũng đã ly thân từ năm 2018 đến nay, anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị C. Đối với chị C, sau khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để làm bản khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, xét xử nhưng chị vẫn vắng mặt không rõ lý do, chị không đến chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật, chị không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và không tôn trọng pháp luật. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh P và chị C là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 người tên Phạm Thị Ngọc P1, sinh ngày 23/01/2017 hiện do chị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động. Việc tự nguyện này là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Phạm Ngọc P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến phân tích và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự ;

- Các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Ngọc P.

Anh Phạm Ngọc P được ly hôn với chị Phạm Thị Ngọc C.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thị Ngọc P1, sinh ngày 23/01/2017 cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Phạm Ngọc P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Ngọc P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); và 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh P đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005721 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho nên phải nộp tiếp 300.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo: Chị C, anh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TPMT;
- Chi cục THADS TPMT;
- UBND xã Long Bình;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng